



Trung tâm Tin học và  
Thống kê

Cục Chế biến và Phát triển  
thị trường nông sản

Viện Chính sách và Chiến lược  
Phát triển nông nghiệp nông thôn

## THÔNG TIN THAM KHẢO ĐỊNH KỲ VỀ THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THÁNG 6/2021

1

Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 6/2021 ước đạt 4,48 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2021 đạt 24,23 tỷ USD, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản ước đạt 10,37 tỷ USD, tăng 13,3%; giá trị xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi ước đạt 196,8 triệu USD, tăng 9,2%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 4,05 tỷ USD, tăng 12,5%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản ước đạt 8,71 tỷ USD, tăng 61,5%; giá trị xuất khẩu đầu vào sản xuất ước đạt 889,1 triệu USD, tăng 58,2%; giá trị xuất khẩu muối ước đạt 1,5 triệu USD, tăng 29,6%.

Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu nông lâm thủy sản tháng 6 năm 2021 ước đạt 3,72 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2021 đạt 21,1 tỷ USD, tăng 45,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông sản chính 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 13,04 tỷ USD, tăng 59,7%; giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi ước đạt 1,82 tỷ USD, tăng 8,9%; giá trị nhập khẩu thủy sản ước đạt 1,02 tỷ USD, tăng 20,7%; giá trị nhập khẩu các mặt hàng lâm sản ước đạt 1,6 tỷ USD, tăng 42,7%; giá trị nhập khẩu đầu vào sản xuất ước đạt 3,6 tỷ USD, tăng 34,3%; giá trị nhập khẩu muối ước đạt 9,7 tỷ USD, giảm 7,1%.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CHỦ LỰC

#### 1. Lúa gạo

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 6 năm 2021 ước đạt 400 nghìn tấn với giá trị đạt 226 triệu USD, đưa tổng khối lượng gạo xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2021

đạt gần 3 triệu tấn với giá trị 1,64 tỷ USD, giảm 14,8% về khối lượng và giảm 4,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá gạo xuất khẩu bình quân 5 tháng đầu năm 2021 đạt 543 USD/tấn, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2020. Philippines là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021 với 35,6% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 5 tháng đầu năm 2021 đạt 944 nghìn tấn và 502 triệu USD, giảm 27,5% về khối lượng và giảm 16,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Trong 5 tháng đầu năm 2021, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Bangladesh (gấp 181,9 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Indonesia (giảm 63,9%).

Về chủng loại xuất khẩu, trong 5 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 39,90% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 39,88%; gạo nếp chiếm 17,47%; gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 2,66%, còn các loại gạo khác chiếm 0,08%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Philippin (chiếm 60,64%), Cuba (chiếm 11,61%) và Malaysia (chiếm 5,58%). Với gạo jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Philippin (chiếm 26,96%), Ghana (chiếm 23,20%) và Bờ Biển Ngà (chiếm 19,05%). Với gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn là Trung Quốc (chiếm 81,25%), Philippin (chiếm 6,14%) và Malaysia (chiếm 5,47%). Với gạo japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Philippin (chiếm 15,10%), Trung Quốc (chiếm 13,16%) và Campuchia (chiếm 8,53%).

2

Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ giảm xuống mức thấp nhất trong 7 tháng, ở mức 369 - 373 USD/tấn, từ mức 382 - 388 USD/tấn hồi đầu tháng. Đồng Rupee giảm liên tục và việc Chính phủ đưa nguồn cung dự trữ ra thị trường đã đẩy giá gạo đi xuống. Gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tăng mạnh trong 3 tuần đầu tháng, lên mức 440 - 486 USD/tấn, sau đó giảm xuống còn 420 - 430 USD/tấn. Tỷ giá đồng Baht của Thái Lan giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong vòng một năm qua, dẫn đến giá gạo xuất khẩu giảm. Giá gạo 5% tấm của Việt Nam giảm xuống còn 478 - 482 USD/tấn, so với 485 - 490 USD/tấn vào cuối tháng 5. Xu hướng đi cùng với việc giảm giá là sự chuyển hướng sang thị trường Thái Lan và Ấn Độ - nguồn cung có mức giá thấp hơn Việt Nam thời điểm hiện tại.

Tại thị trường trong nước, trong tháng 6/2021, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL có sự chênh lệch đáng kể do chuyển vụ. Nông dân bắt đầu thu hoạch lúa Hè Thu sớm rải rác, giá lúa diễn biến không đồng nhất giữa các nơi. Cụ thể, tại An Giang, lúa chất lượng cao OM 5451 đứng ở mức 5.300 đồng/kg; gạo thường ở mức 10.500 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 15.000 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tăng 200 đồng/kg lên 6.700 - 6.800 đồng/kg; lúa OM 6976

tăng 100 đồng/kg lên 6.900 – 7.000 đồng/kg; lúa OM 5451 tăng 100 đồng/kg lên mức 6.800 – 6.900 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 Hè Thu sớm tại huyện Trà Ôn được giá, dao động từ 7.600 - 7.800 đồng/kg, lúa IR50404 khô không thay đổi ở mức 9.000 đồng/kg; lúa khô hạt dài ở mức 9.500 đồng/kg. Tại Cần Thơ, giá lúa đang có chiều hướng giảm từ đầu tháng 6, nông dân nhận đặt cọc sớm từ thương lái có thể bán lúa với giá 6.000 đồng/kg, nếu không có cọc trước giá bán hiện chỉ được 5.100 đồng/kg đối với lúa IR50404. Tính chung 6 tháng đầu năm, lúa Đông Xuân có xu hướng giảm, với mức giảm khoảng 700 – 800 đồng/kg đối với lúa thường, các loại lúa chất lượng cao giảm ít hơn, khoảng 500 – 600 đồng/kg.

**Một số nhận định và dự báo:** Theo báo cáo của FAO, Bangladesh có thể nhập khẩu tới 1,8 triệu tấn gạo trong năm 2021, mức cao nhất trong 4 năm. Bangladesh hiện nổi lên trở thành nước nhập khẩu gạo lớn sau khi xảy ra lũ lụt liên tiếp năm ngoái, phá huỷ mùa màng và đẩy giá gạo lên mức cao kỷ lục.

## 2. Rau quả

3 Giá trị xuất khẩu rau quả tháng 6 năm 2021 ước đạt 360 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 6 tháng đầu năm 2021 đạt 2,07 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021, đạt 1,05 tỷ USD (chiếm 61,7% thị phần), tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tiếp đến là thị trường Hoa Kỳ đạt 82,0 triệu USD (chiếm 4,8%), tăng 32,3%; Hàn Quốc đạt 65,2 triệu USD (chiếm 3,8%), giảm 3,3%; Nhật Bản đạt 62,6 triệu USD (chiếm 3,7%), tăng 8,5%;... Trong nhóm 15 thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam, thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả tăng mạnh nhất là Pháp (tăng 64,1%) và thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả giảm mạnh nhất là Thái Lan (giảm 21,2%). Trong 5 tháng đầu năm 2021, các mặt hàng rau quả xuất khẩu nhiều nhất là thanh long đạt 558,0 triệu USD (chiếm 32,7% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2020; xoài đạt 214,5 triệu USD (chiếm 12,6%), tăng 22,7%; chuối đạt 155,4 triệu USD (chiếm 9,1%), tăng 57,1%; dứa đạt 100,7 triệu USD (chiếm 5,9%), tăng 19,9%; ...

Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 6/2021 đạt 115 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2021 đạt 689 triệu USD, tăng 17,0% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ôxtrâyliya là 3 thị trường cung cấp rau quả nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021. So với cùng kỳ năm 2020, giá trị nhập khẩu rau quả 5 tháng đầu năm 2021 từ Trung Quốc tăng 45,0%, Hoa Kỳ tăng 5,5% và Ôxtrâyliya tăng 13,4%.

Trong tháng 6, giá rau tại một số tỉnh, thành phố tăng nhẹ so với tháng trước do thời tiết nắng nóng ảnh hưởng đến tình hình sinh trưởng của cây. Tại Hà Nội, giá một số loại rau ăn lá (như rau ngót, rau muống) tăng. Xu hướng này xảy ra tương tự tại một số tỉnh thành trong cả nước.

Trong khi đó, đối với mặt hàng quả: giá dưa tươi tại Bến Tre ổn định hơn so với tháng trước. Giá thu mua dưa xiêm xanh là 110.000 đ/chục (12 quả); dưa xiêm lai từ 70.000 – 80.000 đ/12quả; dưa dứa loại I là 13.500 đ/quả. Tương tự, giá thu mua dưa khô cũng ổn định: dưa khô loại I có giá 100.000 đ/chục/12 quả; giá dưa khô mua xô dao động từ 70.000 - 95.000 đ/12 quả, tùy kích cỡ. Giá dưa trồng theo mô hình hữu cơ thì ổn định ở mức 73.000 - 115.000 đ/12 quả. Hiện nay giá com dưa trắng các nhà máy mua vào có giá từ 20.000 - 21.000 đồng/kg (tùy loại). Giá cây dưa giống khá ổn định: dưa ta/dâu giá từ 32.000 - 45.000 đ/cây; dưa Xiêm lục giá từ 32.000 - 42.000 đ/cây; dưa Xiêm xanh/ Xiêm đỏ/ Xiêm lửa 32.000 -42.000 đ/cây; dưa dây (dưa ẻo xanh) giá 30.000 - 40.000 đ/cây.

4

Giá sầu riêng Ri 6 tại một số chợ ở TP Cần Thơ như: chợ Xuân Khánh, chợ Phú Thứ... và một số điểm bán lẻ trái cây, được rao bán từ 70.000 - 90.000 đồng/kg. Được biết, vào khoảng tháng 3 và 4 vừa qua, giá sầu riêng khoảng 70.000 đồng/kg, hiện nay có giảm do người dân né vụ để không thu hoạch rộ vì thời điểm này đụng hàng với nhiều loại trái cây khác.

Từ đầu tháng 6 đến nay, trái măng cụt tại tỉnh Trà Vinh được nhiều thương lái thu mua xô (không phân loại) với giá tại vườn từ 40.000 - 42.000 đồng/kg. Giá bán này cao hơn năm trước từ 5.000 - 7.000 đồng/kg, do nguồn cung thu hoạch giảm.

Trong tháng 6, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương trên cả nước; Một số địa phương, tỉnh thành phải tạm dừng hoạt động du lịch, dịch vụ nhà hàng để phòng chống dịch khiến giá một số loại rau quả đang vào vụ thu hoạch rộ bị ảnh hưởng. Tại tỉnh Tiền Giang và Long An, giá thu mua thanh long ruột đỏ giá từ 6.000-7.000 đồng/kg; Giá bán lẻ thanh long ruột đỏ tại các chợ dao động từ 15.000 – 20.000đ/kg. Tương tự, mặt hàng xoài (Cát Chu, Hòa Lộc...) đều giảm mạnh tại các tỉnh ĐBSCL như Tiền Giang, Vĩnh Long với mức giảm 4.000 - 7.000 đồng/kg so với tháng trước. Nguyên nhân chính vẫn là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến việc tiêu thụ hạn chế trong khi nguồn cung gia tăng vào thời điểm thu hoạch cũng như nhiều loại trái cây cũng thu hoạch cùng vào thời điểm này.

**Một số nhận định và dự báo:** Tháng 6/2021, xuất khẩu rau quả của Việt Nam tăng so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước. Xu hướng tích cực này có được một phần nhờ kinh nghiệm phòng chống dịch bệnh, Việt Nam đã điều hành hoạt động xuất khẩu thông suốt, không xảy ra tình trạng ùn ứ, đặc biệt tại các cửa khẩu. Bên cạnh đó, sự vào cuộc tích cực của các Bộ ban ngành, địa phương đã mang lại kết quả khả quan, hứa hẹn những thuận lợi trong thời gian tới. Cụ thể là: (i) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức chuỗi các hoạt động thuộc Chương trình “Kết nối nông sản – Sản phẩm yêu thương – Chung tay vượt đại dịch”; Tổ chức các Hội nghị trực tuyến Kết nối tiêu thụ nông đặc sản vùng miền như: mận Tam hoa và nông sản an toàn tỉnh Lào, na Chi lăng của Lạng Sơn, nhãn Đồng Tháp với các tỉnh phía Bắc... nhằm hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất quảng bá sản phẩm, kết nối giao thương với doanh nghiệp, hệ thống siêu thị, cửa hàng kinh doanh nông sản thực phẩm trên cả nước; (ii) Từ ngày 28/6 dự kiến đến hết tháng 7/2021, Thương vụ Việt Nam tại Úc đã triển khai đưa 5 tấn xoài xanh Việt Nam tới nước này trong khuôn khổ Chương trình “Âm thực xoài xanh, phong vị quê hương”. Hiện nay, theo thông tin của Thương vụ, các cửa hàng, siêu thị tại khu vực Melbourne, Sydney đang bán xoài xanh Việt nam với giá khoảng 260.000 – 290.000 đồng/kg (tùy khu vực)<sup>1</sup>.

### 3. Sản

Khối lượng xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản trong tháng 6 năm 2021 ước đạt 200 nghìn tấn với giá trị đạt 85 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 1,6 triệu tấn và 614 triệu USD, tăng 16,3% về khối lượng và tăng 30,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Trong 5 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, chiếm 92,6% thị phần, tăng 17,1% về khối lượng và tăng 29,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Theo Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ ngành sản quốc gia Trung Quốc phân tích từ số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu sản lát khô của Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm 2021 tăng đáng kể. Khối lượng nhập khẩu đạt khoảng 2,62 triệu tấn và giá trị nhập khẩu đạt 718 triệu USD, lần lượt tăng 69,03% và 108,05% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 5/2021, Trung

<sup>1</sup> <http://www.congnghieptieudung.vn/xoai-xanh-viet-nam-bay-sang-uc-gia-gan-300-000-dong-kg-dt34824>



Quốc nhập khẩu khoảng 400.000 tấn sản lát khô với giá trị khoảng 110 triệu USD, tăng lần lượt là 48% và 86% so với cùng kỳ năm ngoái.

#### 4. Cà phê

Trong tháng 6/2021, giá cà phê thế giới biến động tăng. So với tháng trước, giá cà phê Robusta giao tháng 7/2021 thị trường London tăng 10 USD/tấn lên mức 1.593 USD/tấn. Giá cà phê tăng do sản lượng cà phê tại các nước xuất khẩu chính trong niên vụ 2021-2022 dự báo giảm. Hơn nữa, triển vọng về nhu cầu cũng khởi sắc hơn khi các biện pháp hạn chế liên quan đến đại dịch COVID-19 đang được dỡ bỏ tại các thị trường tiêu thụ lớn với các chương trình tiêm chủng vắc xin COVID-19 đang tạo ra niềm tin lớn hơn đối với người tiêu dùng vào sự phục hồi kinh tế.

Tương tự, thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 33.900 – 34.800 đồng/kg, tăng 400 đồng/kg. Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng thành phố Hồ Chí Minh tăng 10 USD/tấn lên 1.648 USD/tấn.

6

Trong 6 tháng đầu năm 2021, giá cà phê trong nước biến động tăng với mức tăng từ 1.300 – 1.800 đồng/kg. Giá cà phê tăng do nguồn cung cà phê thế giới niên vụ 2021-2022 được dự báo sẽ thâm hụt trong khi nhu cầu tăng cao.

Xuất khẩu cà phê tháng 6 năm 2021 ước đạt 110 nghìn tấn với giá trị đạt 219 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 6 tháng đầu năm 2021 đạt 825 nghìn tấn và 1,52 tỷ USD, giảm 12,3% về khối lượng và giảm 4,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá cà phê xuất khẩu bình quân 5 tháng đầu năm 2021 đạt 1.816 USD/tấn, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2020. Đức, Hoa Kỳ và Italia là 3 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021 với thị phần lần lượt là 13,8%, 7,8% và 7,3%. Trong 5 tháng đầu năm 2021 giá trị xuất khẩu cà phê tăng mạnh nhất tại Indonesia (+105,7%), ngược lại thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê giảm mạnh là Tây Ban Nha (-41,4%).

**Một số nhận định và dự báo:** (i) Giá cước vận chuyển các tuyến Châu Á sang Châu Âu và Bắc Mỹ tiếp tục tăng cao, tình trạng thiếu container vẫn không được khắc phục dự kiến kéo dài tiếp trong tháng 7. Các nhà nhập khẩu cà phê không muốn ký hợp đồng FOB (giao hàng tại boong tàu), mà muốn người bán chịu toàn bộ chi phí bao gồm vận tải, bảo hiểm... khiến xuất khẩu cà phê gặp nhiều khó khăn; (ii) Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ dự báo, niên vụ 2021-2022, sản lượng cà phê của Việt Nam tăng 1,8 triệu bao lên 30,8 triệu bao, xuất khẩu cà phê nhân dự báo tăng 3,0 triệu bao lên 26,0 triệu bao, giúp giảm nhẹ tồn kho.

## 5. Chè

Khối lượng xuất khẩu chè tháng 6 năm 2021 ước đạt 11 nghìn tấn với giá trị đạt 20 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu chè 6 tháng đầu năm 2021 đạt 58 nghìn tấn và 95 triệu USD, tăng 0,1% về khối lượng và tăng 4,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá chè xuất khẩu bình quân 5 tháng đầu năm 2021 đạt 1.603 USD/tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong 5 tháng đầu năm 2021, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 33,7% thị phần tăng trở lại sau khi giảm trong năm 2020 – tăng 12,3% về khối lượng và tăng 31,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Giá chè trên thị trường thế giới đi xuống trong tháng qua do tình trạng dư cung toàn cầu và tác động của đại dịch Covid-19. Tại Ấn Độ, trong phiên mở bán ngày 19/6 của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA), giá chè trung bình đã giảm xuống mức thấp nhất của năm là 1,33 USD/ giảm 0,32 Rs/kg so với thời điểm cuối tháng trước. Nguyên nhân giá giảm là do tình trạng đóng cửa ở nhiều bang ảnh hưởng đến việc mua và bốc dỡ hàng. Trong khi đó, giá chè tại phiên đấu giá Mombasa, Kenya cũng chạm mức thấp nhất trong hai năm là 1,74 USD. Mức giá đã giảm trung bình 6% so với năm trước do sản lượng cao và nhu cầu giảm do đại dịch Covid-19 gây ra.

Thị trường chè nguyên liệu trong nước trong tháng giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tại nhiều tỉnh thành. Cụ thể, tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá bán buôn chè búp khô (chè đĩnh) hiện ở mức 3 triệu đ/kg so với 3,8 triệu đ/kg thời điểm một tháng trước; giá chè móc câu 250.000 đ/kg, giảm 50.000 đ/kg so với tháng trước; giá chè nõn 450.000 đ/kg, giảm so với mức giá 650.000 đ/kg tháng trước.

## 6. Tiêu

Khối lượng hạt tiêu xuất khẩu tháng 6 năm 2021 ước đạt 34 nghìn tấn, với giá trị đạt 120 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu 6 tháng đầu năm 2021 đạt 155 nghìn tấn và 499 triệu USD, giảm 6,7% về khối lượng nhưng tăng 40,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá tiêu xuất khẩu bình quân 5 tháng đầu năm 2021 đạt 3.128 USD/tấn, tăng 48,3% so với cùng kỳ năm 2020. Các thị trường xuất khẩu hạt tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021 là: Hoa Kỳ, Tiểu Vương Quốc Ả-rập Thống Nhất và Pakistan với 33,6% thị phần. Trong 5 tháng đầu năm 2021, thị trường có giá trị xuất khẩu hạt tiêu tăng mạnh nhất là Pháp (tăng 125,5%).

Trong tháng 6/2021, giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ tăng 2.250 Rs/ tạ lên mức 41.750 Rs/ tạ. Giá tiêu tăng do Ấn Độ đã thực hiện nới lỏng giãn cách xã hội khiến nhu cầu tiêu thụ hạt tiêu tăng.

Tháng 6/2021, thị trường hạt tiêu trong nước biến động tăng. Giá tiêu tại Bà Rịa Vũng Tàu tăng 2.500 đ/kg lên mức 75.000 đ/kg. Giá tiêu tại Đắc Lắc, Đắc Nông cũng tăng 2.500 đ/kg lên 73.000 đ/kg. Giá tiêu tại Đồng Nai tăng 3.000 đ/kg lên 72.000 đ/kg. Nhìn lại 6 tháng đầu năm 2021, thị trường hạt tiêu trong nước biến động tăng với mức tăng từ 19.000 – 20.500 đồng/kg. Giá tiêu tăng do nhu cầu tăng lên, trong khi nguồn cung lại giảm sút.

## 7. Điều

Khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 6 năm 2021 ước đạt 60 nghìn tấn với giá trị 377 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 6 tháng đầu năm 2021 đạt 274 nghìn tấn và 1,65 tỷ USD, tăng 22,2% về khối lượng và tăng 11,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Tháng 5/2021, xuất khẩu hạt điều sang 10 thị trường lớn đều tăng so với tháng 5/2020, trong đó xuất khẩu sang các thị trường Ca-na-đa, Nga, Thái Lan tăng ở mức rất cao. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc, Hà Lan, Ca-na-đa, Nga, Thái Lan tăng so với cùng kỳ năm 2020, nhưng xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Đức, Anh, Úc, Ý giảm.

Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 5 tháng đầu năm 2021 đạt 5.946 USD/tấn, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong 5 tháng đầu năm 2021, Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hà Lan vẫn duy trì là 3 thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là: 26,5%, 18% và 9,9% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Trong 5 tháng đầu năm 2021 giá trị xuất khẩu hạt điều tăng mạnh nhất tại thị trường Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống nhất (gấp 3,36 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu hạt điều giảm mạnh nhất là Hoa Kỳ giảm 25,1%.

Khối lượng hạt điều nhập khẩu trong tháng 6/2021 ước đạt 260 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu ước đạt 338 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu hạt điều 6 tháng đầu năm 2021 đạt 1,67 triệu tấn và 2,55 tỷ USD, tăng 179,9% về khối lượng và tăng 219,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Campuchia, Tanzania và Bờ Biển Ngà là 3 thị trường cung cấp hạt điều chính cho Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021 với 89,1% thị phần. Giá trị hạt điều nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm 2021 từ 3 thị trường này đều tăng so với cùng kỳ 2020, với mức tăng lần lượt là: 551%, 119,8%, 165,6%.



Tại thị trường trong nước, giá điều nguyên liệu tại Bình Phước tiếp tục giảm trong tháng qua. Cụ thể, điều khô mua xô giảm từ 32.000 đồng/kg; hạt điều tươi loại 1 giảm 500 đồng/kg xuống 31.500 đồng/kg; hạt điều tươi (mã xấu) ở mức 10.000 đồng/kg. Tuy nhiên, tại Đồng Nai, điều khô mua xô vẫn duy trì mức 30.500 đồng/kg trong suốt tháng 6. Tính trong 6 tháng đầu năm, giá điều nguyên liệu tăng nhẹ, với mức tăng 1.000 – 1.500 đồng/kg.

**Một số nhận định và dự báo:** (i) Trong tháng 6/2021, hoạt động giao dịch tự do vẫn hạn chế ở Ấn Độ bởi những hạn chế do đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, tình hình hiện tại được đánh giá là nhẹ nhàng hơn so với lần phong tỏa trong năm ngoái. Không có yếu tố tiêu cực trên thị trường đối với tình trạng khan hiếm hạt điều trắng. (ii) Trong những tháng tới, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ và châu Âu sẽ tiếp tục gặp khó khăn do tình hình vận chuyển chưa có dấu hiệu được cải thiện. Tình trạng thiếu container rộng rãi dự báo sẽ tiếp tục diễn ra trong những tháng tới, giá cước vận chuyển cao được dự báo kéo dài sang tận năm 2022. Trong khi đó, xuất khẩu sang Trung Quốc, Ca-na-đa tiếp tục tăng.

## 9

### 8. Cao su

Ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 6 năm 2021 đạt 130 nghìn tấn với giá trị đạt 221 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 6 tháng đầu năm 2021 đạt 681 nghìn tấn và 1,15 tỷ USD, tăng 41,3% về khối lượng và tăng 80% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá cao su xuất khẩu bình quân 5 tháng đầu năm 2021 đạt 1.684 USD/tấn, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021, chiếm thị phần lần lượt là 65,2%, 5,4% và 3,3%. Trong 5 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu cao su tăng ở tất cả các thị trường.

Trên thị trường thế giới, giá cao su tại Sở Giao dịch hàng hóa kỳ hạn Osaka (OSE) tiếp tục giảm trong tháng 6/2021, nối tiếp xu hướng giảm từ tháng trước. Nguồn cung tăng theo yếu tố mùa vụ và nhu cầu tiêu thụ chậm tại Trung Quốc, nước tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới, được cho là nguyên nhân chính khiến giá cao su đi xuống trong hơn 1 tháng qua. Kết thúc phiên giao dịch 24/6, hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 10/2021 đạt mức 234,1 yên/kg, giảm 5,4 yên (tương đương giảm 2,3 %) so với giá đóng cửa phiên đầu tháng 1/6 ở mức 239,5 yên/kg.

Tại thị trường trong nước, trong tháng 6/2021, giá mủ cao su thiên nhiên dạng nước tại Đồng Nai ổn định ở mức 10.500 đồng/kg, tuy nhiên đây là mức tăng 1.000 đồng/kg so với thời điểm tháng 3/2021. Giá mủ cao su ở Bình Phước

hiện dao động trong khoảng 333 - 378 đồng/độ mũ, giảm nhẹ so với đầu tháng ở mức 380 - 385 đồng/độ mũ. Nhìn lại 6 tháng đầu năm, giá mũ cao su Bình Phước diễn biến tăng, từ khoảng 320 đồng/độ mũ ở thời điểm đầu năm đến khoảng 380 đồng/độ mũ vào thời điểm hiện tại.

**Một số nhận định và dự báo:** Theo số liệu thống kê của Cơ quan Tài chính Đà Loan, trong 5 tháng đầu năm 2021, thị trường Đà Loan nhập khẩu 117,76 nghìn tấn cao su, trị giá 261,9 triệu USD, tăng 10,1% về lượng và tăng 27,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Thái Lan, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Indonesia và Việt Nam là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho thị trường Đà Loan trong 5 tháng đầu năm 2021. Trong 5 tháng đầu năm 2021, Việt Nam đang là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 5 cho thị trường Đà Loan với 11,95 nghìn tấn, trị giá 23,59 triệu USD, tăng 78% về lượng và tăng 132,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần cao su Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu cao su của thị trường Đà Loan chiếm 10,2%, tăng so với mức 6,3% của 5 tháng đầu năm 2020.

## 9. Sản phẩm chăn nuôi

10

Tại thị trường thế giới, giá lợn nạc giao tháng 6/2021 tại thị trường Chicago, Mỹ biến động giảm trong tháng qua với mức giảm 14.825 UScent/lb xuống mức 104,525 UScent/lb. Giá thịt lợn giảm do nhu cầu nhập khẩu thịt lợn Hoa Kỳ từ thị trường Trung Quốc giảm.

Tại thị trường trong nước, trong tháng 6/2021, giá lợn hơi biến động giảm do nguồn cung thịt lợn tăng nhờ việc tái đàn lợn ở các địa phương diễn ra thuận lợi trong khi nhu cầu vẫn ở mức thấp. Thị trường lợn hơi miền Bắc ghi nhận mức điều chỉnh giảm nhẹ 1.000 đồng/kg. Cụ thể, giá lợn hơi tại hai tỉnh Hưng Yên và Phú Thọ hiện ở mức 68.000 đồng/kg. Tỉnh Lào Cai giữ mức thấp nhất khu vực là 64.000 đồng/kg, trong khi ngưỡng cao nhất là 69.000 đồng/kg tại tỉnh Thái Bình. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 64.000 - 69.000 đồng/kg.

Giá lợn hơi tại miền Trung, Tây Nguyên giảm 4.000 đồng/kg. Theo đó, một loạt các tỉnh gồm Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Lâm Đồng và Ninh Thuận hiện đang giao dịch chung mức 68.000 đồng/kg. Riêng tỉnh Bình Định giá là 63.000 đồng/kg, mức thấp nhất trong khu vực tính tới thời điểm hiện tại. Giá lợn hơi tại miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 63.000 - 71.000 đồng/kg.

Giá lợn hơi tại miền Nam cũng biến động giảm 2.000 đồng/kg. Trong đó, tỉnh Đồng Nai giảm 2.000 đồng/kg xuống còn 65.000 đồng/kg. Cùng chiều giảm còn có Tiền Giang với giá là 68.000 đồng/kg. Các tỉnh Bình Dương, TP HCM,

Tây Ninh, Vũng Tàu, An Giang, Cần Thơ, Kiên Giang, Hậu Giang.... duy trì giá giao dịch trong khoảng 67.000 - 69.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 65.000 - 70.000 đồng/kg.

Giá các sản phẩm gia cầm bán tại trại biến động tăng tại các vùng miền trong tháng qua. Giá gà thịt lông màu ngắn ngày miền Bắc, miền Trung và miền Nam tăng 7.000 đồng/kg lên mức 40.000 – 41.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Bắc tăng 1.000 đồng/kg lên 26.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Trung tăng 4.000 đồng/kg lên mức 28.000 đ/kg. Giá gà công nghiệp miền Đông và miền Tây Nam Bộ tăng 4.000 đồng/kg lên 28.000 – 29.000 đ/kg. Giá trứng gà miền Bắc và miền Trung tăng 100 đồng/quả lên mức 1.400 – 1.700 đồng/quả. Giá trứng gà miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ tăng 250 – 300 đ/quả, hiện ở mức 1.500 – 1.700 đồng/quả.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, giá thịt lợn trong nước diễn biến theo chiều hướng giảm. Giá thịt lợn miền Bắc giảm 10.000 – 11.000 đồng/kg. Giá thịt lợn miền Trung và Tây Nguyên giảm 6.000 đồng/kg. Giá thịt lợn miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ giảm 9.000 – 12.000 đồng/kg. Giá các sản phẩm gia cầm diễn biến trái chiều tại các vùng miền. Giá gà công nghiệp miền Bắc giảm 5.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Trung tăng 2.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Đông và miền Tây Nam Bộ tăng 3.000 đồng/kg.

Giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi tháng 6 năm 2021 ước đạt 335 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi 6 tháng đầu năm 2021 đạt 1,8 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá trị nhập khẩu sữa và các sản phẩm sữa ước đạt 650 triệu USD, tăng 14,5%; giá trị nhập khẩu thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật đạt 727 triệu USD, tăng 51,5%.

## 10. Thủy sản

Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 6 năm 2021 ước đạt 780 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 đạt 4,05 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2020. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam 5 tháng đầu năm 2021 đạt 666,81 triệu USD, tăng 36% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 20,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Thị trường Nhật Bản đứng thứ 2, kim ngạch đạt 552,12 triệu USD, chiếm 16,9%, tăng 0,8%; tiếp sau đó là thị trường EU đạt 368,99 triệu USD, chiếm 11,3%, tăng 16,5%; Trung Quốc đạt 348,32 triệu USD, chiếm 10,6%, giảm 6,7%; Hàn Quốc đạt 294,61 triệu USD, chiếm 9%, tăng 4,2%.

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu mặt hàng thủy sản tháng 6/2021 ước đạt 155 triệu USD, đưa tổng giá trị thủy sản nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2021 đạt 1 tỷ USD, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm 2020. Nguồn nhập khẩu thủy sản trong 5 tháng đầu năm 2021 chủ yếu từ Ấn Độ (chiếm tỷ trọng 14,5%), Na Uy (11,8%) và Trung Quốc (8,5%). So với cùng kỳ năm 2020, giá trị nhập khẩu thủy sản của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021 từ các thị trường này đều tăng, mức tăng lần lượt là: 32,1%, 21,6% và 53,9%.

Theo số liệu mới nhất của Cục Nghề cá biển Hoa Kỳ (NMFS), trong tháng 4/2021, Mỹ đã nhập khẩu 6.714 tấn phile cá tra đông lạnh trị giá 17,7 triệu USD, giảm 29,5% về lượng và giảm 30% so với tháng 3/2021. Giá trung bình nhập khẩu của cá tra phile đông lạnh ở mức 2,64 USD/kg, giảm 0,78% so với tháng 3/2021. Trong tháng 4/2021, Mỹ đã nhập khẩu 61.140 tấn tôm trị giá 514,2 triệu USD, giảm 2,74% về lượng và giảm 2,16% về giá trị so với tháng trước đó, giá trung bình nhập khẩu tôm ở mức 8,41 USD/kg.

Thị trường cá tra nguyên liệu trong nước bắt đầu có những chuyển biến khả quan hơn trong tháng 6/2021 với giá tăng khoảng 200 đ/kg so với thời điểm cuối tháng trước cho các ao bắt mới của các doanh nghiệp lớn. Các doanh nghiệp khác cũng đồng loạt nâng mức giá lên khoảng 100-200 đ/kg, đạt mức mặt bằng chung 21.800 – 21.900 đ/kg (công nợ) cho cá size 800g-1,1kg. Đối với cá tra nguyên liệu size lớn từ 1,2kg trở lên, các công ty làm hàng gia công đi thị trường Trung Quốc cũng trả giá tăng khoảng 200 đ/kg lên mức ở mức 22.000-22.200 đ/kg. Nhu cầu thu mua hiện vẫn tương đối nhiều song nguồn cung cá size lớn gần như đã cạn.

Thị trường tôm nguyên liệu ĐBSCL trong tháng có xu hướng giảm với tôm sú do nguồn cung dồi dào. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg giảm 40.000 đ/kg so với tháng trước xuống còn 200.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg giảm 10.000 đ/kg còn 180.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giảm 5.000 đ/kg còn 140.000 đ/kg. Trong khi đó, giá tôm thẻ ướp đá sau khi giảm khá mạnh tháng trước đã tăng trở lại: cỡ 60 con/kg tăng 13.000 đ/kg lên 113.000 đ/kg, cỡ 70 con/kg tăng 10.000 đ/kg lên 108.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg giảm 3.000 đ/kg còn 83.000 đ/kg. Tại ĐBSCL, phần lớn các ao tôm thẻ cỡ 80 con/kg và lớn hơn vẫn chưa phục hồi so với tháng trước do đã thu hoạch trong tháng 5 dẫn đến nguồn cung giảm vào đầu tháng 6. Thêm vào đó, các nhà máy vẫn có nhu cầu cao với các cỡ này nên đồng loạt tăng giá thu mua dẫn đến giá tôm thẻ ướp đá đi lên từ cuối tháng 5.

**Một số nhận định và dự báo:** Nhìn chung trong nửa đầu năm nay, thị trường thủy sản thế giới trong đó có Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi dịch

bệnh Covid-19. Tuy nhiên, dự báo trong thời gian tới tình hình tiêu thụ các sản phẩm thủy sản của Việt Nam sẽ khả quan trong bối cảnh các nước nhập khẩu kiểm soát được dịch bệnh và sự cộng hưởng của các Hiệp định thương mại tự do có hiệu lực theo thời gian. Cụ thể: (i) Nhu cầu nhập khẩu tôm của thế giới tăng trở lại, đặc biệt ở những thị trường lớn. Trong khi nguồn cung tôm từ một số quốc gia như Ấn Độ và một số nhà cung cấp khác sẽ giảm do chịu tác động xấu từ dịch Covid – 19. Dự báo, xuất khẩu tôm của Việt Nam trong những tháng tiếp theo vẫn đạt kết quả tăng trưởng tốt do có nhiều lợi thế từ FTA và đảm bảo được sự ổn định trong nuôi trồng và sản xuất khi kiểm soát tốt dịch Covid – 19; (ii) Dự báo xuất khẩu cá tra của Việt Nam quý III năm 2021 sẽ tăng trưởng tốt do nhu cầu thế giới tăng và nguồn cung cá tra của Việt Nam ổn định.

### **11. Gỗ và sản phẩm gỗ**

Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tháng 6 năm 2021 ước đạt 1,5 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 6 tháng đầu năm 2021 đạt 8,13 tỷ USD, tăng 61,1% so với cùng kỳ năm 2020. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc là 4 thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021, chiếm 85,1% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Trong 5 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tăng tại tất cả các thị trường, trong đó thị trường có giá trị xuất khẩu tăng mạnh nhất là Ảrập Xêút (tăng 128,4%).

Trong cơ cấu, thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, Mỹ luôn là thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chủ lực của Việt Nam. Theo các nhà phân phối Mỹ, khi Chính phủ Mỹ áp thuế lên nội thất Trung Quốc, các nhà nhập khẩu và phân phối tại Mỹ đã tìm kiếm các nhà cung cấp mới và Việt Nam là lựa chọn hàng đầu. Phần lớn nội thất cho phòng ngủ, nhà bếp và văn phòng đều nhập khẩu từ Việt Nam. Chính vì vậy, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nội thất bằng gỗ của Việt Nam đã tăng trưởng nhanh tại Mỹ trong những năm gần đây.

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tháng 6/2021 ước đạt 280 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 1,55 tỷ USD, tăng 41,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong 5 tháng đầu năm 2021, 35,7% trong tổng giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam từ Trung Quốc, 10,6% từ Hoa Kỳ và 5,7% từ Thái Lan. Giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2021 từ Trung Quốc tăng 73,7%, Hoa Kỳ (giảm 3,8%) và Thái Lan (tăng 97,7%).



**Một số nhận định và dự báo:** Kinh tế toàn cầu tiếp tục ghi nhận xu hướng hồi phục của nhiều nền kinh tế chủ chốt như: Mỹ, Trung Quốc, EU... Đây cũng là những thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chính của Việt Nam. Do đó, trong nửa cuối năm 2021, các chuyên gia nhận định, nhiều yếu tố thuận lợi thúc đẩy ngành gỗ tăng trưởng nhanh. Dự báo xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong năm 2021 vượt mục tiêu xuất khẩu 14 tỷ USD.

## MỘT SỐ THAY ĐỔI VỀ QUY ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thông báo mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật mới của Nam Phi:

Xem Công văn thông báo tại [đây](#).

Xem Mẫu giấy kiểm dịch tại [đây](#).

2. Panama chấp thuận thời gian gia hạn được phép xuất khẩu thủy sản cho doanh nghiệp Việt Nam:

Xem công văn tại [đây](#).

3. Lưu ý đối với các nhà cung ứng thương mại điện tử đến EU<sup>2</sup>

Từ 01/07/2021, Chỉ thị của Hội đồng châu Âu về việc áp thuế VAT đối với các giao dịch điện tử theo phương thức từ doanh nghiệp đến khách hàng sẽ chính thức được áp dụng. Theo đó, bất kỳ nhà bán hàng online, sàn giao dịch thương mại điện tử nào đều phải đăng ký kinh doanh ở một nước thành viên EU bất kỳ nếu muốn bán hàng trực tuyến vào EU. Khi tiến hành bán hàng, người bán hoặc sàn giao dịch phải thu thuế VAT theo mức tại nước của người mua (nghĩa là sàn giao dịch hoặc người bán phải biết thuế VAT của nước khách hàng – truy cập vào trang sau để biết thuế VAT đối với từng nước, từng mặt hàng tại [đây](#))

Với quy định mới này, nếu người bán đăng ký trên thủ tục một cửa nhập khẩu (IOSS) của từng nước thành viên, khách hàng sẽ biết giá cuối cùng, đã bao gồm VAT, không có phí hoặc lệ phí ẩn. Nếu Người bán không đăng ký IOSS, khách mua hàng trực tuyến sẽ thanh toán VAT khi nhập khẩu hàng hóa vào EU. Các nhà cung ứng dịch vụ logistics như bưu điện hoặc người giao hàng có thể tính thêm phí thông quan cho khách hàng để thu khoản VAT này và hoàn thành các thủ tục cần thiết khi nhập khẩu hàng hóa.

Vì khách hàng EU đã quen với giá bao gồm VAT, việc thanh toán các khoản phí bổ sung tại thời điểm nhận hàng có thể dẫn đến việc khách hàng từ chối gói hàng được đề cập. Do vậy, đối với những sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc doanh nghiệp thương mại điện tử muốn cung ứng hàng vào EU thì cần phải đăng ký kinh doanh tại một nước thành viên EU và chỉ định một đối tác tại nước EU đó để làm các thủ tục khai báo và nộp thuế VAT theo quy định.

Thời gian vừa qua, bưu điện của Bỉ đã thử nghiệm thu phí đối với giao dịch thương mại điện tử ngoài EU trong bối cảnh chưa có nhà kinh doanh nào đăng ký IOSS thì mua hàng trực tuyến từ ngoài EU vào EU đang gặp nhiều khó khăn khi chi phí gia tăng rất nhiều (đối với những món hàng vài chục Euro, thuế VAT tương ứng thì vài euro, nhưng phí khai thuế VAT của bưu điện lại lên đến hơn

<sup>2</sup> <https://vn-eu-tradehub.com/2021/06/25/luu-y-doi-voi-cac-nha-cung-ung-thuong-mai-dien-tu-den-eu/>

mười euro. Nếu tính trên tỷ giá mặt hàng thì rất lớn) và do đó, có nhiều khách hàng từ chối nhận hàng hoặc hoàn trả sản phẩm.

Thông tin chi tiết xin tham khảo tại [đây](#).

4. Ngày 28 tháng 6 năm 2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành Kết luận cuối cùng của đợt rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 16 (POR16) đối với cá tra, basa nhập khẩu từ Việt Nam cho giai đoạn rà soát từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với cá tra-basa của Việt Nam.

Trong kết luận cuối cùng, DOC xác định mức thuế chống bán phá giá đối với 2 doanh nghiệp Việt Nam trong đợt rà soát này là 0 USD/kg. Đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu cá tra-basa khác của Việt Nam, mức thuế chống bán phá giá không thay đổi, vẫn ở mức 2,39 USD/kg. Nhìn chung, đây là kết quả tích cực đối với ngành sản xuất, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Hiện nay, đang tiến hành rà soát POR17<sup>3</sup>.

5. Đan Mạch đưa ra yêu cầu thỏa thuận mới liên quan đến gỗ sinh khối để sản xuất điện và nhiệt phải được ghi nhận là bền vững. Yêu cầu thỏa thuận này cũng áp dụng cho các sản phẩm còn lại của ngành gỗ. Yêu cầu này đưa ra một số khía cạnh khác xa so với thỏa thuận tự nguyện của ngành vốn đã được áp dụng từ trước đến nay. Luật pháp Đan Mạch cũng chặt chẽ hơn các quy định liên quan đến Chỉ thị năng lượng tái tạo của EU. Gỗ dư từ quá trình sản xuất tại các nhà máy cưa của Đan Mạch như dăm gỗ, vỏ cây, dăm bào... cũng chịu sự điều chỉnh của yêu cầu mới này.

Ngoài ra, yêu cầu này cũng yêu cầu các tài liệu kiểm soát của bên thứ ba đối với gỗ nguyên liệu tại các xưởng cưa. Tức là, gỗ nguyên liệu của các xưởng cưa trong tương lai sẽ phải có tài liệu chứng nhận PEFC, FSC hoặc SBP.

Mục đích của yêu cầu này để đảm bảo việc sản xuất gỗ của Đan Mạch từ rừng cho đến tất cả các giao dịch mua nguyên liệu thô và các sản phẩm dư đều được đảm bảo bền vững<sup>4</sup>.

6. Danh bạ các doanh nghiệp Singapore nhập khẩu nông sản năm 2021: Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thuận lợi trong tìm kiếm đầu mối liên hệ với các doanh nghiệp Singapore nhập khẩu nông sản, Thương vụ Việt Nam tại Singapore đã cung cấp Danh bạ các doanh nghiệp Singapore là thành viên của Hiệp hội xuất nhập khẩu rau củ quả Singapore (SFVIEA) để doanh nghiệp tham khảo.

Chi tiết tại: <https://vntradesg.org/danh-ba-cac-doanh-nghiep-singapore-nhap-khau-nong-san-nam-2021/>

<sup>3</sup> <https://moit.gov.vn/thong-bao-moi/hoa-ky-ban-hanh-ket-luan-cuoi-cung-cua-dot-ra-soat-thue-chon.html>

<sup>4</sup> <https://vietnordic.com/2021/06/yeu-cau-moi-doi-voi-go-sinh-khoi-de-san-xuat-nhiet-va-dien/>